

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày 28 -7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Tuấn

Ông Nguyễn Xuân Thuận.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HSST ngày 01/7/2020 đối với bị cáo :

Ma Quang T - Tên gọi khác: không. Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1986, tại Yên Bái. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ma Quang T1 - sinh năm 1951. Mẹ đẻ: Đào Thị H - sinh năm 1955. Có vợ là Trần Thị H1 - sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/6/2020 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2020 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

+ Nguyễn Mạnh T3 - sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 8, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Lê Y - sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 11, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Xa Phi L - sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ 15, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Đan Đình T4 - sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 14, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Đào Thị H - sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Lê Quốc L1 - sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 12, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Nguyễn Phương T5 - sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 11, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ bạn bè thân quen với anh Lê Quốc L1 từ trước, khoảng 20 giờ ngày 24/3/2020, Nguyễn Mạnh T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha màu trắng-đen-bạc mang biển kiểm soát 21B1-125 36 chở Ma Quang T đến nhà Lê Quốc L1 chơi. Tại đây T hỏi mượn chiếc xe mô tô của T3 để đi giải quyết việc cá nhân và hứa sẽ trả lại xe cho T3, T3 đồng ý rồi đưa chìa khóa xe mô tô cho T mượn. Khi mượn được xe mô tô T điều khiển xe đi giải quyết việc nhưng không được nên đã nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Phương T5 nói: T có chiếc xe mô tô hiện đang cần tiền nhờ T5 tìm chỗ để cầm cố. T5 đồng ý bảo T điều khiển xe mô tô đến khu vực km4 gặp T5. Khi gặp nhau T5 đưa T đến nhà Hoàng Xa Phi L để cầm cố lấy 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền T mang về chi tiêu hết cho cá nhân.

Đến khoảng 22 giờ ngày 17/4/2020 Ma Quang T đi đến nhà Lê Quốc L1 chơi. Tại đây T có gặp Lê Y và biết anh Y có xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha màu xanh-đen-bạc mang biển kiểm soát 21B1-134 02. T hỏi mượn xe mô tô của anh Y đi giải quyết việc cá nhân một lúc rồi sẽ mang về trả, anh Y đồng ý rồi trao xe cho T. Sau khi mượn được xe T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền tiêu sài. T điều khiển xe đến gặp Đan Đình T4 và cầm cố lấy 2.500.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài hết.

Nguyễn Mạnh T3 và Lê Y đã liên lạc yêu cầu Ma Quang T trả lại xe mô tô nhưng T không có khả năng chuộc lại xe để trả cho T3 và Y. T3 và Y đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu bạc – trắng – đen, biển kiểm soát 21B1- 125 36, số khung: 1209BY436346, số máy: C12E- 3236444 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/3/2020 là 7.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 21B1- 134 02, số khung: 1206BY537313, số máy: C12E – 3337346 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 17/4/2020 là 6.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSTP ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Bị cáo Ma Quang T về tội "Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Quang T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b,h, s khoản 1 Điều 51;điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ma Quang T từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ".

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Ma Quang T phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã đủ cơ sở kết luận:vào các ngày 24/3 và 17/4/2020 Ma Quang T lợi dụng sự quen biết và lòng tin của Nguyễn Mạnh T3 và Lê Y để mượn 02 chiếc xe mô tô.Sau khi nhận được tài sản T đã không trả lại xe cho T3 và Y mà mang xe cầm cố, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng trị giá 02chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt là 13.500.000đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Ma Quang T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện các hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo Ma Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, ngày 08/6/2020

bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo, bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện hoàn trả cho anh Hoàng Xa Phi L số tiền 3.000.000 đồng, anh Đan Đình T4 số tiền 2.500.000 đồng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm b, h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với Hoàng Xa Phi L, Đan Đình T4 là những người đã nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô và Nguyễn Phương T5 là người đưa T mang xe mô tô đi cầm cố. Quá trình điều tra xác định L, T4 và T5 không biết nguồn gốc tài sản do T phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã thu hồi được 02 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha mang biển kiểm soát 21B1-125 36; HONDA Wave alpha mang biển kiểm soát 21B1-134 02 và đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Mạnh T3 và Lê Y.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Quang T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ma Quang T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Bị cáo Ma Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bị cáo, các bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thế Hòa

